TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HN&GĐ-ST

Ngày: 26/5/2022.

V/v:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu H□ơng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Nguyễn Trung Bắc.**

2. Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng.**

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Quang Dũng**- Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D- ơng tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Hải Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2022/TLST- HN&GĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HN&GĐ ngày 09/5/2022 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị **Tăng Thị H,** sinh năm 1992.

ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Qua Bộ, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn**: Anh **Lê Văn Ư**, sinh năm 1990.

ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn QB, xã LH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có mặt, anh Ư vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Tăng Thị H:** Trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa thể hiện:

Chị Tăng Thị H và anh Lê Văn Ư tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương (nay là xã LH, thành phố Hải Dương) vào ngày 18/10/2011. Sau khi kết hôn chị về sống cùng anh Ư tại nhà mẹ đẻ anh Ư cùng thôn QB, xã LH. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cùng đi làm ăn lao động tại nước ngoài nước Nga vào năm 2014, đến năm 2015 anh Ư trở về Việt Nam và sinh sống cho đến nay. Từ khi anh Ư về Việt Nam không tu chí làm ăn chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần. Do vậy tháng 9/2017 chị H về hẳn Việt Nam sinh sống và sống cùng mẹ đẻ anh Ư được 01 tháng sau đó chị và hai con bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị cũng ở cùng thôn QB, xã LH và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm không khắc phục được. Từ khi sống ly thân vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không liên quan đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ư.

Về con chung: Chị H và anh Ư có hai con chung là Lê Thùy L, sinh ngày 13/02/2012 và Lê Gia B, sinh ngày 01/8/2013. Hiện nay hai con ở với chị đều do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Hai con có đơn đề nghị ở với chị. Nay chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và tự nguyện không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Từ khi chị và các con về nhà bố mẹ đẻ chị ở, bố mẹ chị tạo điều kiện cho mẹ con chị nơi ăn chốn ở đảm bảo tốt nhất. Các con học tập tốt phát triển trí tuệ, sức khỏe tốt.

Về thu nhập của chị: Hiện chị làm tại xưởng may TL. Địa chỉ: Khu dân cư NX, phường TK, thành phố Hải Dương. Làm quản lý tại xưởng. Mức thu nhập Lương và các thu nhập thêm ca hàng tháng khoảng 16.000.000đ đến 18.0000.000đ/tháng. Do vậy mức thu nhập trên chị đảm bảo nuôi dưỡng hai cháu.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Chị H không có tài sản riêng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung ai tiền hoặc tài sản gì và ngược lại không ai nợ vợ chồng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Vợ chồng không có công sức gì đóng góp gì cho hai bên gia đình. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Văn Ư:** vắng mặt Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án

và giấy triệu tập cho anh Ư. Bà Lê Thị L mẹ đẻ anh Ư xác định nhận được và đã thông báo cho anh Ư. Nhưng anh Ư vẫn vắng mặt không có lý do 02 lần và Tòa án đã thực hiện việc niên yết văn bản tố tụng theo quy định nên HĐXX xử vắng mặt anh Ư.

* Tòa án xác minh tại Thôn QB, xã LH, thành phố Hải D- ơng thể hiện: Chị H và anh Ư có đăng ký kết hôn, chị H hiện sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ chị H ông Tăng Văn T cùng thôn. Tết nguyên đán năm 2022 anh Ư đi làm xa có về nhà ăn tết. Vợ chồng mâu thuẫn anh chị không báo chính quyền địa phương cùng các cấp hòa giải cho anh chị. Nay chị H xin ly hôn anh Ư. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tòa án lấy lời khai của bà Lê Thị L là mẹ đẻ anh Ư trình bày: Anh Ư và chị H có tự nguyện tìm hiểu nhau. Gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Anh Ư và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương (nay là xã LH, thành phố Hải Dương), vào tháng 10/2011. Sau khi cưới chị H về sống chung cùng anh Ư tại gia đình bà thời gian khoảng 03 năm thì anh chị đi lao động ở Nga từ năm 2014 đến năm 2015 anh Ư trở về Việt nam sinh sống từ đó cho đến nay. Năm 2017 chị H về nước và về nhà bố mẹ đẻ cùng các con từ năm 2017 cho đến nay. Chị H và gia đình bà không có mâu thuẫn. Bà không có mâu thuẫn với gia đình chị H. Bà có động viên chị H về sống chung cùng anh Ư nhưng chị H không về chung sống cùng anh Ư. Tết nguyên đán năm 2022 anh Ư có về nhà ăn tết nhưng anh chị không về sống chung và vẫn sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh Ư bà xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức độ ly hôn. Bà có ý kiến việc tình cảm do anh chị quyết định, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tòa án lấy lời khai của ông Tăng Văn T là bố đẻ chị H trình bày: Chị H và anh Ư có thời gian tìm hiểu và ở cùng thôn, hai bên có tổ chức cưới theo phong tục tập quán có đăng ký kết hôn tháng 10/2011 tại UBND xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương (nay là xã LH, thành phố Hải Dương). Sau ngày tổ chức cưới chị H về chung sống cùng gia đình chồng mẹ đẻ anh Ư bà Lê Thị L ở cùng thôn QB, xã LH. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận khoảng 03 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cùng đi làm ăn lao động tại nước ngoài nước Nga vào khoảng năm 2014, đến năm 2015 anh Ư lại trở về Việt Nam và sinh sống cho đến nay. Tháng 9/2017 chị H về hẳn Việt Nam sinh sống và sống cùng mẹ đẻ anh Ư được khoảng 01 tháng, sau đó do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, anh Ư nợ nần nên chị H và hai con đã về nhà ông ở từ khoảng tháng 10/2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi chị H về nhà ông ở anh Ư có đến tìm đón chị H về sống chung nhưng chị H không về sống cùng anh Ư. Bà L mẹ đẻ anh Ư hòa giải cho chị H nhưng chị H không trở về sống chung cùng anh Ư. Hai bên gia đình thông gia không có mâu thuẫn gì. Chị H hiện nay đã đi làm tại xưởng may TL thuộc phường TK, TP. Hải Dương. Tết nguyên đán năm 2022 anh Ư đi làm xa có về nhà ăn tết nhưng vợ chồng không đoàn tụ, sống chung ngày nào. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng đã có mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân thời gian từ năm 2017 cho đến nay. Chị H cương quyết xin ly hôn anh Ư việc tình cảm do

anh chị quyết định. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D□ơng phát biểu ý kiến:** Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) vắng mặt gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Á Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, xử chị Tăng Thị H ly hôn anh Lê Văn Ư.

- Về con chung: Giao hai con chung Lê Thùy L, sinh ngày 13/02/2012 và Lê Gia B, sinh ngày 01/8/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Tăng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001735 ngày 30/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Văn Ư đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần và đã niêm yết văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Ư vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Ư theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Ư. Anh Ư hiện ĐKHKTT cư trú thôn QB, xã LH, thành phố Hải Dương. Do vậy vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[3] Chị Tăng Thị H và anh Lê Văn Ư tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức c- ới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương (nay là xã LH, thành phố Hải Dương) vào ngày 18/10/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình anh Ư đến năm 2014 anh chị đi lao động ở nước ngoài nước Nga. Đến 2015 anh Ư trở về Việt Nam sinh sống. Năm 2017 chị H về Việt Nam và ở gia đình anh Ư được 01 tháng. Vợ chồng mâu thuẫn do anh Ư chơi bời nợ nần nên chị H cùng các con đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ năm 2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù tết nguyên đán năm 2022 anh Ư đi làm xa có về gia đình mẹ anh Ư bà L ăn tết nhưng vợ chồng không về sống chung. Nay chị H cương quyết xin ly hôn anh Ư, quá trình giải quyết vụ án anh Ư không có mặt nhưng bà L, ông T xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, hai bên gia đình

khuyên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được. Từ những nhận định trên HĐXX xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Ư.

[4] Về con chung: Chị H và anh Ư có hai con chung Lê Thùy L, sinh ngày 13/02/2012 và Lê Gia B, sinh ngày 01/8/2013. Hiện chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và các con chung có đơn xin ở với chị H, chị tự nguyện không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung là phù hợp pháp luật. Về thu nhập chị H có công việc ổn định đều có thu nhập khoảng 16.000.000đ đến 18.0000.000đ/tháng và từ khi các con ở cùng chị H tại gia đình bố mẹ đẻ chị H, bố mẹ chị tạo nơi ở ổn định cho chị và các con. Các con sức khỏe tốt, phát triển trí tuệ học tập tốt. Hiện nay anh Ư không có ở nhà. Do vậy để ổn định cho các con HĐXX xử giao các con Lê Thùy L, sinh ngày 13/02/2012 và Lê Gia B, sinh ngày 01/8/2013 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các con đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ư cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Trường hợp anh Ư có yêu cầu giải quyết về con chung sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu anh chị có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia Đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tăng Thị H xin ly hôn anh Lê Văn Ư

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Tăng Thị H được ly hôn anh Lê Văn Ư.

2. Về con chung xử: Giao cho chị Tăng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Lê Thùy L, sinh ngày 13/02/2012 và Lê Gia B, sinh ngày 01/8/2013. Đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ư phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Văn Ư có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

Trường hợp anh Ư có yêu cầu giải quyết về con chung sẽ giải quyết ở vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H, anh Ư không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tăng Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0001735 ngày 30/12/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tăng Thị H đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết./.

Nơi nhận:
- VKS TP.Hải D- ơng;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D- ơng;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H□ơng